

Bản án số: 132/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Sương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Đúng**

2. Ông **Võ Thái Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy** là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà **Phan Mỹ Dung** - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 893/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Thúy A**, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: 25/3 chợ Ông Bái, xã A Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Minh T**, sinh năm: 1977

Nơi cư trú: 2/21F ấp 3, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

(Bà A có mặt tại phiên tòa, ông T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 27 tháng 6 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Thị Thúy A trình bày:

Bà và ông Phạm Minh T bắt đầu chung sống với nhau vào 2008, không tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nhưng bà không nhớ năm đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do ông T có quan hệ không rõ ràng với người phụ nữ khác bên ngoài. Bà và ông T đã sống ly thân được hơn một năm. Do bà và ông T đã không còn tình cảm với nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T. Trong quá trình chung sống, bà và ông T có một con chung là trẻ Phạm Ngọc Trâm Anh, sinh ngày 01/8/2012. Hiện tại trẻ Trâm Anh đang sống cùng với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trâm Anh, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Bà và ông T chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà A vẫn giữ nguyên ý kiến nêu trên. Ngoài ra, bà không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/8/2018, bị đơn ông Phạm Minh T trình bày:

Ông và bà Trần Thị Thúy A chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Vợ chồng mâu thuẫn do chuyện tài chính trong gia đình, bà A bắt đầu mượn nợ người khác nhiều lần rồi bỏ đi không báo ai biết, lần gần nhất bà A bỏ đi là khoảng một năm nay, ông và bà A sống ly thân từ đó. Nay bà A nộp đơn yêu cầu ly hôn, thì ông cũng đồng ý vì ông không còn tình cảm với bà A. Trong quá trình chung sống, ông và bà A có một con chung là trẻ Phạm Ngọc Trâm Anh, sinh ngày 01/8/2012. Sau khi ly hôn, ông đồng ý giao trẻ Trâm Anh cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Ông và bà A chung sống không có tài sản chung và nợ chung.

Do ông bận công việc, không có thời gian đến tòa nên ông đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt, ông cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì về việc vắng mặt của mình.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thúy A đối với ông Phạm Minh T; giao trẻ Anh cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng; bà A chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị Thúy A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Minh T. Đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Phạm Minh T có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Phạm Minh T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thúy A và ông Phạm Minh T sống chung có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông T là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà A xác định bà và ông T mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, bà yêu cầu được ly hôn với ông T để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong vụ án này, bà A và ông T đều xác nhận, trong quá trình chung sống ông bà có mâu thuẫn, không thể tiếp tục sống chung với nhau, tình cảm không còn và đã sống ly thân được một năm. Bà A và ông T đều có nguyện vọng được ly hôn, điều này chứng tỏ giữa ông bà không còn tình cảm và đều không có thiện chí để đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được thì cuộc sống chung cũng không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông T.

[6] Về con chung: Bà A và ông T cùng xác nhận ông bà có một con chung là trẻ Phạm Ngọc Trâm Anh, sinh ngày 01/8/2012. Trẻ Anh hiện đang sống cùng bà A. Bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Anh, ông T cũng đồng ý giao trẻ Anh cho bà A nuôi dưỡng. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ Trâm Anh cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà A không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung, đây là sự tự nguyện của bà A và không trái luật nên Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông T.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Bà A và ông T đều xác nhận ông bà không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bà Trần Thị Thúy A chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thúy A đối với ông Phạm Minh T.

Bà Trần Thị Thúy A được ly hôn với ông Phạm Minh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 178, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An cấp ngày 23/8/2010 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Phạm Ngọc Trâm Anh, sinh ngày 01/8/2012 cho bà Trần Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Phạm Minh T.

Ông T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông T đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về án phí: Bà Trần Thị Thúy A chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà A đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005478 ngày 09/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà A đã nộp đủ án phí.

5.Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6.Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Thúy A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAD TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- UBND xã Đông Thạnh, H. Cần Giuộc, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thu Sương